TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 05-02-2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phước.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm Sát Viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 840/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ C, Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn*****:** Anh B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ E, Ấp F, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt tại phiên tòa,).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị A trình bày: Chị và anh B xây dựng gia đình với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2014. Việc kết

hôn do cả hai đều tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà anh B tại Ấp F, xã H. Quá trình chung sống không hạnh phúc, chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Nguyên nhân chị A yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả nhau, anh B không chăm lo cho gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị và anh B đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2017 đến nay, hiện chị đang sống tại nhà mẹ ruột của chị, địa chỉ Ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chị A và anh B có 01 người con chung tên là P, sinh ngày 01/11/2015. Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh B vắng mặt nên không có lời khai.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định: Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B kết hôn vào năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp số 92 ngày 20/11/2014. Chị A và anh B có 01 người con chung là cháu P, sinh ngày 01/11/2015.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập 02 biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh B không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, có thời gian sống ly thân nhưng không hàn gắn, đoàn tụ được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị A.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu P cho chị A nuôi dưỡng, tạm thời anh B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với anh B, do không có lời khai tại hồ sơ nên anh B sẽ khởi kiện tranh chấp tài sản chung, nợ chung bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị A và anh B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2014. Việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh B biết để đến Tòa làm việc, cung cấp chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lâm đều vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của anh B tại hồ sơ.

Tại phiên tòa, chị A yêu cầu xin được ly hôn với anh B với lý do anh B không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không hợp tính nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau.

Qua nội dung biên bản xác minh ngày 19 tháng 12 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã H cung cấp, thể hiện vợ chồng chị A và anh B đã sống ly thân nhau, hiện chị A sống tại nhà mẹ ruột tại Ấp D, xã H, còn anh B sống tại Ấp F, xã H và vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, xác định chị A và anh B đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A xử cho chị A được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị A và anh B có 01 con chung là cháu P, sinh ngày 01/11/2015. Tại Tòa, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu P dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị A nuôi dưỡng chăm sóc theo quy định của pháp luật. Mặt khác, hiện nay cháu P đang do chị A nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu P, sinh ngày 01/11/2015 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị A nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của chị A đối với anh B.

Xử cho chị A được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giao cháu P, sinh ngày 01/11/2015 cho chị A nuôi dưỡng. Tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 005142 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Chị A đã nộp đủ tiền án phí)

3. Chị A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã H (GCN kết hôn số 92, quyển số 01//2014)
- Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thị Minh Thảo